TRƯỜNG CNTT & TRUYỀN THÔNG
KHOA TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP KHÓA 50

Ngành: **Truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communications)** Mã ngành: 7320104
Hệ đào tạo: Chính qui Thời gian đào tạo: **4,5 năm** Danh hiệu: Kỹ sư

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ 1 – Năm thứ 1										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			*SV học theo thời khóa biểu của Trường*
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		14	16			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56			
5	CT200	Nền tảng công nghệ thông tin	4	4		30	60			
6	CT100	Kỹ năng học đại học	2	2		20	20			
Cộng			**14**	**14**	**0**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 1										
1	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				*SV tự chọn*
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30				
	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20			
	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			
2	CT083	Ngôn ngữ truyền thông	2	2		30				
3	CT084	Cơ sở kỹ thuật đồ họa	2	2		15	30			
4	XH016	Mỹ học đại cương	2	2		30				
5	XH447	Quan hệ công chúng	2	2		30				
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		4	60				*SV tự chọn*
	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			60				
Cộng			**14**	**8**	**6**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 1										
1	CT085	Nhập môn Truyền thông đa phương tiện	3	3		40	10			
2	CT193	Kỹ thuật quay phim chụp hình và xử lý hậu kỳ	3	3		30	30			
3	CT194	Biên tập Audio Video	2	2		20	20			
4	CT509	Truyền thông trên Internet	3	3		30	30			
5	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3		3	45		XH023		*SV tự chọn*
	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45		FL001		
Cộng			**14**	**11**	**3**					

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ 1 – Năm thứ 2										
1	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				
2	CT196	Dựng hình 2D/3D	3	3		30	30			
3	XH446	Tổ chức sự kiện	2	2		30				
4	CT101	Lập trình căn bản A	4	N1	4TC N1 hoặc 3TC N2	30	60			*SV tự chọn*
	CT086	Nhập môn Web Đa phương tiện	3	N2		25	40			
5	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		3	45		XH024		*SV tự chọn*
	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45		FL002		
Cộng			**14/13**	**7**	**7/6**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 2										
1	KL100	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	2	2		30				
2	CT087	Nền tảng Kỹ xảo điện ảnh	2	2		20	20			
3	CT499	Thiết kế UI/UX	3	3		30	30			
4	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	N1	6TC N1 hoặc 7TC N2	30	30	CT101		
	CT188	Nhập môn lập trình Web	3			30	30			
5	CT089	Nhập môn Lập trình đa phương tiện	4	N2		30	60	CT086		
	CT092	Kỹ thuật dựng phim ảnh kỹ thuật số	3			25	40			
Cộng			**13/14**	**7**	**6/7**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 2										
1	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
2	CT093	Kỹ xảo điện ảnh	3	3		25	40			
3	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30			
4	CT097	Phát triển ứng dụng Web nâng cao	3		3	30	30			*SV tự chọn*
	CT523	Phát triển ứng dụng Web đa phương tiện	3			30	30			
Cộng			**12**	**9**	**3**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 3										
1	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
2	TC100	Giáo dục thể chất 1 (*)	1		1		30			
3	CT088	Nhập môn Tiếp thị kỹ thuật số	3	3		30	30			
4	CT096	Tiếp thị nội dung	3	3		30	30			
5	CT495	Dựng phim hoạt hình	3	3		30	30			
Cộng			**12**	**11**	**1**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 3										
1	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
2	TC100	Giáo dục thể chất 2 (*)	1		1		30			
3	CT094	Quy trình sáng tạo sản phẩm đa phương tiện	3	3		15	60			
4	CT095	Dự án phim hoạt hình 3D	3	3		20	50			
5	CT496	Kịch bản truyền hình	3	3		30	30			
Cộng			**12**	**11**	**1**					

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ 3 – Năm thứ 3										
1	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
2	TC100	Giáo dục thể chất 3 (*)	1		1		30			
3	CT497	Thiết kế quảng cáo truyền hình	3	3		30	30			
4	CT525	Thực tế tăng cường	3	3		30	30			
5	CT527	Thiết kế đồ họa ứng dụng quảng cáo thương hiệu	3	3		20	50			
Cộng			**12**	**11**	**1**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 4										
1	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		
2	CT195	Thiết kế ấn phẩm báo chí	2	2		30				
3	CT524	Hệ thống quản trị nội dung	3	3		25	40			
4	CT530	Chuyên đề báo chí Văn hóa	2		2	30				*SV tự chọn*
	CT531	Chuyên đề báo chí Sự kiện	2			30				
	CT532	Chuyên đề báo chí Du lịch	2			30				
5	CT500E	Niên luận cơ sở - TTDPT	3	3			90	≥ 80 TC		
Cộng			**12**	**10**	**2**					
Học kỳ 2 – Năm thứ 4										
1	CT498	Xây dựng trò chơi đa phương tiện	3		3	30	30			*SV tự chọn*
	CT528	Phát triển trò chơi đa phương tiện	3			30	30			
2	CT526	Triển khai ứng dụng Thương mại điện tử	3	3		30	30			
3	CT529	Quản trị dự án Truyền thông đa phương tiện	3	3		30	30			
4	CT502E	Niên luận – TTDPT	3	3			90	≥ 100 TC		
Cộng			**12**	**9**	**3**					
Học kỳ 3 – Năm thứ 4										
1	CT557E	Luận văn tốt nghiệp - TTDPT	15		15		450	≥ 125 TC		
2	CT521E	Tiểu luận tốt nghiệp - TTDPT	6				180	≥ 125 TC		
3	CT533	Kỹ năng biên tập	3			15	30			
4	TV333E	Xuất bản điện tử	2			15	30			
5	CT534	Thiết kế nhãn hiệu	2			15	30			
6	CT535	Tiếp thị trên mạng xã hội	3			30	30			
7	CT536	Kịch bản truyền thông	3			30	30			
8	TV319	Kinh doanh xuất bản phẩm	2			30				
9	CT537	Thực tế báo chí	2				60			
10	CT538	Kỹ năng truyền thông giao tiếp	3			30	30			
11	CT190	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	2			20	20			
Cộng			**15**	**0**	**15**					
Học kỳ 1 – Năm thứ 5										
1	CT508E	Thực tập doanh nghiệp - TTDPT	5	5			150	≥ 125 TC		
Cộng			**5**	**5**	**0**					

Tổng cộng: 161 TC (Bắt buộc: 113 TC; Tự chọn: 48 TC)

Đơn vị quản lý: **Khoa Truyền thông đa phương tiện, Trường Công nghệ thông tin và truyền thông**

(https://www.cit.ctu.edu.vn
https://www.facebook.com/mmc.cit.ctu.vn)

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCT **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT**	**TRƯỞNG KHOA**
Nguyễn Hữu Hòa	**Nguyễn Nhị Gia Vinh**

Chú ý: KHHT được sử dụng để kiểm tra sự hợp lý của CTĐT (khi thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT) và phát cho tân sinh viên (để nhập KHHT toàn khóa vào phần mềm quản lý trực tuyến ở đầu khóa học,...).